

Số: 09 /NQ-HĐND

Quảng Ninh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2026
của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH
KHOÁ XV - KỲ HỌP THỨ NHẤT**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025; Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 13/TTr-HĐND ngày 27/3/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 - 2026 về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, nhiệm kỳ 2026 - 2031 và ý kiến thảo luận, biểu quyết thống nhất của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh gồm các nội dung chủ yếu sau:

I. Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026

- Thời gian: Vào tháng 7 năm 2026, với thời lượng dự kiến 02 ngày.
- Địa điểm: Trung tâm Tổ chức hội nghị - Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (số 26, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh).
- Các nội dung cụ thể:
 - Xem xét, quyết nghị các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về:
 - Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng cuối năm 2026.
 - Nghị quyết cho ý kiến về việc thành lập thành phố Quảng Ninh.
 - Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện các dự án, công trình.

(4) Nghị quyết ban hành quy định ngành, lĩnh vực cần ưu tiên sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao và chế độ, chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ tỉnh Quảng Ninh.

(5) Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ, ưu đãi đầu tư đối với sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ công nghệ số; hỗ trợ dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số.

(6) Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ, ưu đãi doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng bán dẫn; doanh nghiệp thực hiện dự án phát triển công nghiệp bán dẫn.

(7) Nghị quyết quy định về trách nhiệm đóng góp kinh phí của tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản để đầu tư nâng cấp, duy tu, xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, công trình bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(8) Nghị quyết ban hành chế độ mua sắm, thủ tục cấp phát phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, biển hiệu và trang phục đối với công chức làm việc tại Chi cục Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(9) Nghị quyết quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức trong nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

(10) Nghị quyết quy định một số nội dung và mức chi quản lý hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; thực hiện chương trình, nhiệm vụ, hoạt động hỗ trợ có sử dụng ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ninh.

(11) Nghị quyết quy định về một số nội dung và mức chi tổ chức thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

- Xem xét các báo cáo:

(1) Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh trình theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; khoản 1, Điều 15 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 và theo quy định của Luật quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017, Luật Ngân sách nhà nước.

(2) Báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát năm 2025 của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, ban của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân và kết quả hoạt động giám sát của tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

(3) Báo cáo kết quả giám sát văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 của các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(4) Báo cáo kết quả giám sát việc thực hiện Nghị quyết số 331/NQ-HĐND ngày 15/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIV và kết quả giải

quyết kiến nghị của cử tri gửi đến Kỳ họp thứ 34 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 2021 – 2026.

(5) Các báo cáo công tác 06 tháng đầu năm 2026 của Toà án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự cấp tỉnh.

(6) Các báo cáo công tác 06 tháng đầu năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn.

II. Kỳ họp thường lệ cuối năm 2026

1. Thời gian: Vào tháng 12 năm 2026, với thời lượng dự kiến 3 ngày.

2. Địa điểm: Trung tâm Tổ chức hội nghị - Trụ sở Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh (*số 26, đường Lê Thánh Tông, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh*)

3. Các nội dung cụ thể:

- Xem xét, quyết nghị các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về:

(1) Nghị quyết về Kế hoạch tài chính 5 năm 2026-2030.

(2) Nghị quyết về Kế hoạch đầu tư công trung hạn ngân sách địa phương giai đoạn 2026-2030.

(3) Nghị quyết về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2027.

(4) Nghị quyết về dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh và cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách địa phương năm 2027.

(5) Nghị quyết thông qua danh mục các công trình, dự án thu hồi đất; quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh để thực hiện các dự án, công trình.

(6) Nghị quyết quyết định biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã; tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập và số lượng hợp đồng lao động trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông công lập do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2027.

(7) Nghị quyết về Chương trình giám sát năm 2027 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(8) Nghị quyết về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ trong năm 2027 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(9) Nghị quyết quy định một số chính sách hỗ trợ công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Xem xét các báo cáo:

(1) Báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị cử tri gửi đến Kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 và các kiến nghị chưa được giải quyết dứt điểm trong các kỳ họp trước của Hội đồng nhân dân tỉnh.

(2) Các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15; khoản 1, Điều 15 Nghị quyết số 114/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân số 121/2025/QH15 và Luật Ngân sách nhà nước.

(3) Các báo cáo công tác năm 2026 của Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Thi hành án dân sự tỉnh.

(4) Các báo cáo công tác năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Hoạt động chất vấn và xem xét trả lời chất vấn.

Điều 2. Ngoài các nội dung trên, căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ thực tiễn của tỉnh và đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung nội dung vào chương trình các kỳ họp thường lệ và kỳ họp chuyên đề trong năm 2026 để trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ trách nhiệm, thẩm quyền tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực, các ban, các tổ và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 27 tháng 3 năm 2026 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo); Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XV;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đảng ủy HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.



Trịnh Thị Minh Thanh